

Bản án số: 05/2019/HNGĐ-PT

Ngày: 14 - 02 - 2019

V/v xin ly hôn

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hiền

Các Thẩm phán:

Ông Trịnh Xuân Miễn

Ông Huỳnh Văn Út

- Thư ký phiên tòa: Ông Hồ Dũng Liêm là Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Ngọc Dẽ - Kiểm sát viên.

Trong ngày 14 tháng 02 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 72/2018/TLPT-HNGĐ ngày 13 tháng 12 năm 2018 về việc “Xin ly hôn”.

Do bản án hôn nhân gia đình sơ thẩm số: 231/2018/HNGĐ-ST ngày 07/11/2018 của Tòa án nhân dân thành phố C bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 352/2018/QĐ-PT ngày 27 tháng 12 năm 2018, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Nguyễn Kim Y (Nguyễn Thị Kim Y), sinh năm 1967 (xin vắng mặt).

Địa chỉ thường trú: 12801 C Ave Ne Apt D37 A, N M USA.

Địa chỉ tạm trú: số 13/3, đường L, khóm 1, phường 5, thành phố C, tỉnh Cà Mau.

Bị đơn: Ông Nguyễn Văn P, sinh năm 1968 (có mặt).

Địa chỉ: số 287, đường L, khóm 2, phường 6, thành phố C, tỉnh Cà Mau.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho ông P là Luật sư Ngô Đình C - Văn phòng Luật sư Ngô Đình C thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Cà Mau (có mặt).

- Người kháng cáo: Ông Nguyễn Văn P – Bị đơn

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn bà Nguyễn Kim Y trình bày:

- Về hôn nhân: Bà Y và ông P kết hôn với nhau vào ngày 06/06/2017 tại Ủy ban nhân dân thành phố C, tỉnh Cà Mau. Nguyên nhân mâu thuẫn là do ông P không làm đám cưới với bà, qua tìm hiểu bà phát hiện ông P đang sống với người vợ đã ly hôn trước kia. Từ đó, giữa vợ chồng có mâu thuẫn ngày càng gay gắt, hiện bà không còn tình cảm với ông P. Nay bà Y yêu cầu xin được ly hôn với ông Nguyễn Văn P.

- Về con chung, tài sản chung, nợ chung và công nợ: Không có.

Bị đơn ông Nguyễn Văn P trình bày:

- Về hôn nhân: Ông P thống nhất lời trình bày của bà Y về thời gian kết hôn. Sau khi kết hôn ông P phát hiện bà Y có thái độ lừa gạt ông, nhưng ông vẫn muốn hàn gắn vì có tình thương với bà Y. Qua yêu cầu xin ly hôn của bà Y, ông P không đồng ý.

- Về con chung; tài sản chung: Không có.

- Về công nợ: Ông P khai có nợ của ông Nguyễn Khắc P hiện đang sinh sống ở Úc số tiền 6.000USD. Ông yêu cầu bà Y có trách nhiệm trả nợ toàn bộ số nợ trên cho anh P.

Tại bản án hôn nhân gia đình sơ thẩm số: 231/2018/HNGĐ-ST ngày 07/11/2018 của Tòa án nhân dân thành phố C quyết định:

- Áp dụng các Điều 51, 56, 81, 82 và 83, 123 của Luật Hôn nhân và gia đình;
- Căn cứ Điều 147, 200, 227, 228 của Bộ luật tố tụng dân sự;
- Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận yêu cầu của bà Nguyễn Kim Y (Nguyễn Thị Kim Y) về việc xin ly hôn với ông Nguyễn Văn P.

Về con chung; tài sản chung: Không có.

Về công nợ: Tách ra khi nào có tranh chấp ông Nguyễn Khắc P có quyền yêu cầu bằng một vụ kiện khác.

Ngoài ra án sơ thẩm còn tuyên về án phí và quyền kháng cáo theo luật định.

Ngày 19/11/2018 ông Nguyễn Văn P có đơn kháng cáo với nội dung yêu cầu hủy bản án sơ thẩm, nếu không hủy thì yêu cầu sửa án, bác yêu cầu khởi kiện của bà Y.

Tại phiên tòa người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của ông P và ông P yêu cầu hủy án sơ thẩm vì vi phạm tố tụng, nếu không hủy thì sửa bản án theo hướng chấp nhận yêu cầu kháng cáo của ông P.

Đại diện Viện kiểm sát nhân tỉnh Cà Mau phát biểu quan điểm:

Về thủ tục tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử tiến hành đúng theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự và các đương sự cũng chấp hành đúng với quyền và nghĩa vụ của các đương sự được pháp luật quy định.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, được xem xét tại phiên tòa;

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng: Bà Nguyễn Kim Y (Nguyễn Thị Kim Y) có đơn yêu cầu vắng mặt tại phiên tòa phúc thẩm. Căn cứ khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt đối với bà Y.

[2] Về nội dung:

Xét kháng cáo của ông Nguyễn Văn P: Ông P kháng cáo yêu cầu hủy án, nếu không hủy án thì sửa án bác yêu cầu của bà Y vì ông còn thương bà Y, lý do bà Y đưa ra để ly hôn ông là không có căn cứ.

Xem xét yêu cầu kháng cáo hủy án: Ông P cho rằng ngày Tòa án xét xử sơ thẩm ông bị bệnh, Luật sư có trình báo và yêu cầu hoãn phiên tòa nhưng không được chấp nhận. Nhận thấy, ông P đã vắng mặt ngay từ thời điểm khai mạc phiên tòa không có lý do, nên Hội đồng xét xử sơ thẩm tiến hành xét xử vụ án là đúng với quy định tại điểm b khoản 2 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự. Tại phiên tòa, Luật sư yêu cầu hoãn vì ông P đang khám bệnh, Hội đồng xét xử sơ thẩm đã dừng phiên tòa yêu cầu cung cấp hồ sơ bệnh, nhưng phía ông P chỉ cung cấp một cuốn sổ khám bệnh có nội dung chuẩn đoán bị bệnh tiêu chảy. Căn cứ vào sổ khám bệnh thì không có cơ sở để hoãn phiên tòa. Vì vậy, cấp sơ thẩm không vi phạm thủ tục tố tụng.

Xem xét yêu cầu kháng cáo sửa án: Bà Y, ông P đăng ký kết hôn ngày 06/6/2017, theo như bà Y khai và tại phiên tòa ông P cũng xác nhận là vợ chồng không sống chung và trên thực tế bà Y không sinh sống tại Việt Nam thường xuyên; về mặt tình cảm thì bà Y không tin tưởng ông P và đồng thời giữa hai người bất đồng quan điểm, không hòa hợp từ đó không có hạnh phúc. Về phía ông P trình bày còn thương bà Y nên ông yêu cầu hàn gắn. Nhận thấy, nếu muốn đạt được hạnh phúc gia đình, hạnh phúc trong hôn nhân thì cả vợ chồng phải có thiện chí, phải cùng nhau vun đắp, phải có niềm tin lẫn nhau. Đối với bà Y cho rằng không còn tình thương với ông P, nghi ngờ sự chung thủy của ông P nên không có niềm tin trong quan hệ vợ chồng, bà cương quyết xin ly hôn, Hội đồng xét xử nhận thấy mục đích trong hôn nhân không đạt được, nếu hàn gắn hôn nhân cũng không mang lại hạnh phúc. Vì vậy, án sơ thẩm chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà Y là có căn cứ.

Từ phân tích trên, Hội đồng xét xử không có cơ sở chấp nhận yêu cầu kháng cáo của ông P.

Xét yêu cầu của người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của ông P là không có căn cứ để chấp nhận.

Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau tại phiên tòa là phù hợp nên được chấp nhận.

[3] Án phí hôn nhân và gia đình phúc thẩm: ông P phải chịu, đã dự nộp được chuyển thu.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: Khoản 1 Điều 308 của Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của ông Nguyễn Văn P.

Giữ nguyên bản án hôn nhân và gia đình sơ thẩm số: 231/2018/HNGĐ-ST ngày 07/11/2018 của Tòa án nhân dân thành phố C.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu của bà Nguyễn Kim Y (Nguyễn Thị Kim Y) về việc xin ly hôn với ông Nguyễn Văn P.

Về con chung, tài sản chung: Không có.

Về nợ chung và người khác nợ lại: Tách ra khi nào có tranh chấp ông Nguyễn Khắc P có quyền yêu cầu bằng một vụ kiện khác.

Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: bà Y phải chịu 300.000 đồng, bà Y đã nộp tạm ứng án phí 300.000 đồng tại biên lai thu tiền số 0001101 ngày 30/7/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố C, tỉnh Cà Mau được chuyển thu.

Án phí hôn nhân và gia đình phúc thẩm: Ông P phải chịu 300.000 đồng, ông P đã nộp tạm ứng án phí 300.000 đồng tại biên lai thu số 0001608 ngày 19/11/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố C, tỉnh Cà Mau được chuyển thu.

Các quyết định khác của án sơ thẩm không kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau;
- Tòa án nhân dân thành phố C;
- Chi cục THADS thành phố C;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu án văn;
- Lưu VT (TM:TANDTCM).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký

Nguyễn Thị Hiền

